

THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

thực trạng và giải pháp

ThS NGUYỄN ĐOÀN ĐOAN TRANG

Trường Chính trị TP.Đà Nẵng

Sau 35 năm đổi mới, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã trở thành một trong những yếu tố quan trọng để phát triển kinh tế ở nước ta nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng. FDI đã có đóng góp quan trọng vào thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách, giải quyết việc làm... của thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thu hút FDI tại thành phố Đà Nẵng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, triển vọng phát triển của thành phố. Bài viết đi vào phân tích thực trạng thu hút FDI của thành phố Đà Nẵng thời gian qua, từ đó đề ra những giải pháp nhằm thúc đẩy thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng.

1. Thực trạng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào thành phố Đà Nẵng

Với chính sách mở cửa, ưu đãi và môi trường kinh doanh hấp dẫn, trong những năm qua, Đà Nẵng đã thu hút được một số lượng lớn các dự án và nguồn vốn FDI. Giai đoạn 2016 - 2020 đã thu hút 163 dự án đầu tư trong nước, tổng vốn đầu tư 76.130 tỷ đồng (trong đó có 53 dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, vốn đầu tư 68.790 tỷ đồng) và 1.401,6 triệu USD vốn đầu tư nước ngoài với 530 dự án FDI được cấp mới Giấy chứng nhận đầu tư, tổng vốn đầu tư đăng ký 1.045,4 triệu USD; 60 dự án tăng vốn, tổng vốn tăng thêm đạt 144,5 triệu USD; 605 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua cổ

phần, phần vốn góp trong tổ chức kinh tế, tổng vốn 211,8 triệu USD. Riêng trong năm 2020 mặc dù nền kinh tế trên toàn thành phố sụt giảm nhưng vẫn thu hút đầu tư nước ngoài đạt kết quả ấn tượng. Theo Tổng cục thống kê, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện năm 2020 ước tính đạt hơn 284 triệu USD, tăng 42,2% so với 2019; tập trung chủ yếu vào các dự án lớn như sản xuất linh kiện hàng không, Dự án Khu Du lịch Xuân Thiều, tổ hợp khách sạn và du lịch P.A - Tower. Quý I năm 2021, Đà Nẵng đã cấp mới 9 dự án đầu tư nước ngoài với tổng số vốn đầu tư trên 3,862 tỷ USD với tổng vốn đăng ký 146,410 triệu USD, có 5 lượt dự án tăng vốn với tổng số vốn tăng thêm 9,372 triệu USD. Tổng đến 15 - 3 - 2021, thành phố Đà Nẵng có 895 dự án FDI. Trong đó, chỉ tính riêng Khu công nghệ cao thành phố Đà Nẵng đã thu hút được 23 dự án, trong đó có 11 dự án FDI có tổng vốn đầu tư 510, 1 triệu USD (chiếm tỉ lệ 65,6%).

Theo lĩnh vực đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành, trong đó, lĩnh vực được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài đó là lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo (thu hút với tổng số vốn đạt 1,19 tỷ USD, chiếm 62,4% tổng vốn đầu tư đăng ký); đứng thứ hai là lĩnh vực khoa học công nghệ (tổng vốn đầu tư 185,8 triệu USD, chiếm 9,7% tổng vốn đầu tư đăng ký); đứng thứ ba là lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản với tổng vốn đầu

tư đăng ký 179,1 triệu USD, chiếm 9,3% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Đến nay, đã có 45 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Đà Nẵng. Trong đó 5 đối tác đầu tư lớn nhất vào Đà Nẵng hiện nay lần lượt là: Nhật Bản (424,65 triệu USD), Singapore (207,7 triệu USD), Hoa Kỳ, đảo British Virgin và Hàn Quốc.

Có thể nói các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế của thành phố. Nguồn vốn FDI đã tạo ra nguồn đầu tư trực tiếp và không những không làm suy giảm nguồn vốn trong nước mà còn góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy đầu tư trong nước phát triển, kích thích các thành phần kinh tế trong nước đầu tư, mở rộng sản xuất, làm cho nguồn vốn đầu tư trong nước gia tăng đáng kể và là nguồn vốn bù đắp quan trọng cho thâm hụt cán cân vãng lai, góp phần cải thiện cán cân thanh toán quốc tế. Nộp ngân sách nhà nước của khối doanh nghiệp FDI tăng đều qua các năm, chiếm bình quân từ 20 - 26% tổng thu nội địa của thành phố. Theo báo cáo của Cục thuế Đà Nẵng, giai đoạn 2016 - 2019, thu từ khu vực FDI tăng từ 4.154 tỷ đồng lên 4.782 tỷ đồng. Riêng năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nộp ngân sách của khối doanh nghiệp FDI chỉ đạt 3.873 tỷ đồng, sụt giảm so với năm 2019 (Bảng biểu).

Bảng biểu. Tổng thu ngân sách từ vốn đầu tư FDI

CHỈ TIÊU	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng thu nội địa	15.530	20.127	23.196	23.467	19.486
Thu từ FDI	4.154	4.199	4.934	4.782	3.873

(Nguồn: Cục thuế Đà Nẵng)

Việc thu hút dòng vốn FDI đã giúp gia tăng nguồn vốn đầu tư phát triển của thành phố. Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 - 2020 là 187,7 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 3,7%/năm, năm 2020 ước đạt 37.696 tỷ đồng, tăng 1,1 lần so với năm 2016. Riêng khu vực đầu tư nước ngoài chiếm khoảng 21,9% với tỷ trọng vốn đầu tư phát triển chiếm khoảng 37,2 GRDP thành phố (năm 2016 chiếm 42%).

Bên cạnh đó, thu hút đầu tư nước ngoài cũng góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố theo hướng tích cực, qua đó, góp phần hình thành các

ngành kinh tế chủ lực như du lịch, công nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghệ cao như điện tử, mô tô điện, phụ tùng ô tô... qua đó, góp phần đổi mới công nghệ, nhất là công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu có giá trị gia tăng cao, tạo ra những sản phẩm đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

Ngoài ra, các doanh nghiệp FDI đã góp phần tích cực giải quyết việc làm và tạo thu nhập ổn định cho lực lượng lao động. Đến nay trên địa bàn thành phố có hơn 23.500 lao động làm việc trong các doanh nghiệp FDI, tạo điều kiện học hỏi, tiếp thu kỹ thuật mới, công nghệ mới, cách thức điều hành, quản lý tiên tiến, tác phong công nghiệp và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng lao động thành phố.

Đặc biệt, thông qua các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố bởi đầu tư nước ngoài đã mang đến những công nghệ quản lý tiên tiến, phong cách làm việc chuyên nghiệp, thúc đẩy các doanh nghiệp của thành phố đổi mới phương thức quản trị, mô hình kinh doanh để nâng cao khả năng cạnh tranh. Ngoài ra, các dự án FDI còn thúc đẩy thành phố hội nhập quốc tế, thiết lập quan hệ hợp tác quốc tế trên nhiều lĩnh vực.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được thì thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào thành phố Đà Nẵng thời gian qua còn một số những hạn chế, yếu kém như:

Một là, mô hình tăng trưởng kinh tế thiếu bền vững, mục tiêu tăng trưởng gồm quy mô và tốc độ tăng trưởng không đạt kế hoạch. Quá trình tái cơ cấu gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế còn diễn ra chậm, các động lực tăng trưởng chưa được khai thác hợp lý và hiệu quả, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện. Năm 2020, do tác động của dịch bệnh Covid-19 làm cho tốc độ tăng trưởng của thành phố lần đầu tiên âm 9,7%, mức tăng trưởng thấp nhất cả nước. Đại dịch Covid-19 cho thấy dấu hiệu rõ hơn bất cập trong việc chi phát triển dựa vào du lịch và khai thác quỹ đất.

Hai là, các ngành dịch vụ phát triển chưa cân đối. Các trung tâm thương mại lớn còn ít; hệ thống bán lẻ có phát triển nhưng chủ yếu phục vụ nhu cầu của người dân địa phương, chưa khai thác hết tiềm

năng thị trường và vị trí trung tâm của vùng. Các dịch vụ tài chính, ngân hàng chưa phát huy hết vai trò hỗ trợ, phát triển, nhất là đối với doanh nghiệp. Xuất khẩu hàng hóa tăng chậm, giá trị gia tăng thấp... Lợi thế về kinh tế biển chưa được phát huy tốt, các dự án lớn về logistics chưa được triển khai.

Ba là, quy mô ngành công nghiệp nhỏ. Thu hút công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp công nghệ thông tin có chuyên biến tích cực nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, chưa thực sự trở thành động lực tăng trưởng. Sản xuất nông nghiệp không ổn định, quy mô nhỏ. Nông nghiệp phát triển theo hướng công nghệ cao tuy nhiên khả năng sản xuất hàng hóa trên quy mô lớn chưa được quan tâm đầu tư, năng suất lao động còn thấp.

Bốn là, công tác quản lý quy hoạch, quy hoạch, quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực về tài nguyên, môi trường, sử dụng đất đai, xây dựng, trật tự đô thị, thị trường bất động sản, còn nhiều bất cập, chưa theo kịp yêu cầu phát triển của đô thị năng động.

Năm là, tổng vốn đầu tư phát triển không đạt chỉ tiêu đề ra; đầu tư theo phương thức đối tác công tư chưa nhiều. Kinh tế tư nhân chiếm tỷ trọng cao (90%) nhưng đa phần là quy mô nhỏ và siêu nhỏ. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài còn hạn chế, suất đầu tư bình quân có tăng nhưng đạt ở mức thấp (4,07 triệu USD/dự án) chủ yếu ở lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thương mại, thu hút đầu tư vào công nghiệp đạt thấp, chưa có nhiều dự án công nghệ cao, công nghệ nguồn. Một số dự án đầu tư nước ngoài hoạt động kém hiệu quả, có sai phạm trong kê khai và nộp thuế, nợ lương và bảo hiểm xã hội. Các dự án, công trình có tác động thúc đẩy toàn Vùng do Trung ương đầu tư chưa có nguồn vốn bố trí, ảnh hưởng đến dân sinh. Cụ thể là dự án khu đô thị Đại học Đà Nẵng, di dời ga đường sắt, xây dựng Cảng Liên Chiểu.

Sáu là, cơ sở hạ tầng tuy không ngừng được hoàn thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu cho phát triển. Sân bay quốc tế Đà Nẵng tuy đã được đầu tư nâng cấp nhưng chưa đáp ứng được tốc độ tăng trưởng thực tế. Tiến độ triển khai một số công trình, dự án động lực, trọng điểm của cả thành phố, nhất là về hạ tầng đô thị, giao thông, môi trường còn chậm. Vẫn còn những bất cập về thu

gom, xử lý chất thải, rác thải cấp nước sinh hoạt và giải quyết ùn tắc giao thông cục bộ.

Có thể nói những hạn chế, yếu kém đó có nhiều nguyên nhân, trong đó có thể kể đến một số nguyên nhân cơ bản như:

Thứ nhất, do đặc điểm địa lý trải dài của khu vực miền Trung nên quy mô của thị trường nhỏ, sức mua của thị trường không cao do thu nhập của người dân còn thấp. Trong khi đó, tiềm lực tài chính, công nghệ của các doanh nghiệp địa phương còn hạn chế, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Thứ hai, cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư chưa thật sự cạnh tranh. Có thể nói doanh nghiệp đầu tư vào các khu công nghiệp (KCN) tại Đà Nẵng hầu như không được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế và tiền thuê đất. Đây được xem là một trong những nút thắt làm cản trở việc thu hút đầu tư nước ngoài vào thành phố Đà Nẵng trong những năm qua. Trong khi đó công nghệ thông tin lại chưa phát huy tác dụng do hạn chế về mặt bằng kinh doanh, sản xuất, gia công phần mềm.

Thứ ba, quỹ đất để thu hút đầu tư hạn chế, như:

+ Diện tích đất tại các KCN đang hoạt động không còn nhiều đất trống để thu hút các dự án lớn, chưa kê các dự án sử dụng đất dưới 5.000m² khó có cơ hội được thuê đất. Mặt khác, nhà xưởng cho thuê trong các KCN còn thiếu chất lượng và chưa đáp ứng được yêu cầu của các nhà đầu tư.

+ Cụm công nghiệp (CN) trên địa bàn thành phố hiện chỉ có 01 cụm CN đã đi vào hoạt động và đã được lấp đầy. Do đó, nhiều doanh nghiệp có quy mô sản xuất nhỏ đang hoạt động trong các khu dân cư có nhu cầu thuê lại đất trong các cụm CN với diện tích thuê dưới 1.000m² nhưng không có đất để bố trí. Mặc dù quy hoạch phát triển công nghiệp của toàn thành phố sẽ có 8 Cụm CN và tiêu thụ CN phân bố tại các quận Cẩm Lệ, Liên Chiểu và huyện Hòa Vang, tuy nhiên do còn nhiều vướng mắc nên đến nay chưa triển khai quy hoạch chi tiết cho từng cụm CN.

Thứ tư, sự phối kết hợp giữa các ngành trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp trước, trong và sau khi cấp phép đầu tư chưa chặt chẽ.

Chẳng hạn như trước khi cấp phép đầu tư, cơ quan xúc tiến đầu tư phải phụ thuộc nhiều vào sự

phối hợp của các ngành trong việc giới thiệu địa điểm phù hợp với mục tiêu của dự án và quy hoạch phát triển của thành phố, công tác giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất... Thời gian từ khi xác định địa điểm đến khi thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất thường kéo dài. Các hoạt động xúc tiến đầu tư chưa tập trung một đầu mối, còn dàn trải và chồng chéo, phân tán nguồn lực, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị nên xúc tiến thiếu hiệu quả, thông tin cung cấp cho nhà đầu tư chưa nhất quán.

Đối với hoạt động trong cấp phép đầu tư, để thực hiện đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện 2 bước thủ tục: đăng ký đầu tư (tại Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý các KCN và chế xuất hoặc Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng tùy vào địa điểm thực hiện đầu tư) và đăng ký doanh nghiệp (tại Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư). Do vậy, việc xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan đăng ký doanh nghiệp là cần thiết. Tuy nhiên, cho đến nay cơ chế này chưa được ban hành.

Sau khi cấp phép đầu tư, doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư ngoài các KCN, Khu công nghệ cao phải đến nhiều cơ quan khác nhau để thực hiện các thủ tục cấp phép khác theo quy định; các kiến nghị, vướng mắc của doanh nghiệp chậm được giải quyết, các hướng dẫn của cơ quan chức năng đôi khi không cụ thể, nhất quán, gây nhiều khó khăn, lúng túng cho doanh nghiệp.

Trong khi đó, kinh phí xúc tiến đầu tư của thành phố còn hạn chế so với các tỉnh, thành trong cả nước, do đó một số hoạt động cần thiết nhưng không thực hiện được do kinh phí quá cao như quảng bá trên các kênh truyền thông quốc tế, thuê đơn vị tư vấn hay kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thực hiện xúc tiến thành công dự án đầu tư vào thành phố.

Thứ năm, cơ sở hạ tầng trong các KCN, cụm CN chưa được hoàn thiện, hạ tầng còn thiếu đồng bộ.

Các KCN hiện nay có hạ tầng giao thông thiếu đồng bộ, hệ thống xử lý chất thải và nước thải trong một số KCN chưa được đầu tư xây dựng hoàn thiện. Việc quản lý nhà nước trong các KCN còn chồng chéo; một số KCN không có tường rào, người dân sử dụng đường nội bộ trong KCN để lưu thông,

chăn thả gia súc và họp chợ gây mất mỹ quan, an toàn giao thông và vệ sinh công cộng; các tiện ích như nhà trẻ, chung cư, dịch vụ y tế trong các KCN đến nay mới bước đầu được đầu tư.

Thứ sáu, nguồn nhân lực chưa đáp ứng được nhu cầu, còn nhiều hạn chế về ngoại ngữ và các kỹ năng làm việc. Nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng: nguồn nhân lực, kể cả nhân lực quản lý lẫn đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật trong phần lớn các ngành công nghiệp công nghệ cao và nhân lực trong lĩnh vực nghiên cứu - phát triển tại thành phố đều thiếu. Đối với một vài ngành đã có nguồn nhân lực tương đối ổn định như CNTT, cơ khí..., chất lượng nguồn nhân lực vẫn còn thấp, chưa đáp được yêu cầu của nhà đầu tư về kỹ năng mềm và khả năng ngoại ngữ. Thành phố thiếu những lao động lành nghề, có khả năng ngoại ngữ tốt và thiếu nhân sự quản lý cấp cao và cấp trung. Các ngành công nghệ cao mà thành phố đang kêu gọi đầu tư vẫn còn khá mới mẻ, đặc biệt khu vực miền Trung chưa có nhiều trường đào tạo các ngành công nghệ cao.

2. Giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào thành phố Đà Nẵng

Một là, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực quản lý và lực lượng lao động có chất lượng cao

Nguồn nhân lực là yếu tố cơ bản quyết định tư duy và cách thức quản lý, quyết định trong thực hiện các biện pháp thu hút đầu tư và sản xuất. Nguồn nhân lực ở đây cần giải quyết ở 2 khía cạnh: nguồn nhân lực quản lý và nguồn lực lao động.

Đối với nguồn nhân lực làm công tác quản lý. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Chú trọng thu hút các chuyên gia đầu ngành để tham gia các lĩnh vực, vị trí quan trọng trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các cơ quan có thẩm quyền quản lý hoạt động kinh tế, đầu tư của địa phương. Tăng cường tinh chủ động, tích cực, tiên phong của người đứng đầu, khuyến khích những cá nhân có tư duy đột phá, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm... là cơ sở để tạo nên sự đột phá trong thu hút đầu tư vào Đà Nẵng.

Một khó khăn mà các doanh nghiệp nước ngoài gặp phải khi đầu tư vào các địa phương ở Việt Nam nói chung và Đà Nẵng nói riêng đó là chất lượng của

lực lượng lao động. Để giải quyết tốt vấn đề này cần có sự quan tâm đầu tư của chính quyền địa phương; cần có cơ chế phối hợp với các trường đại học trên địa bàn tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển các chương trình đào tạo mới theo hướng hội nhập, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực, tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn của thành phố.

Hai là, hoàn thiện đồng bộ cơ sở hạ tầng, kỹ thuật

Tận dụng lợi thế về địa lý, hạ tầng giao thông đường bộ, đường biển, đường sắt và đường hàng không để tập trung phát triển thành phố trở thành một trung tâm kinh tế biển, hướng đến hình thành chuỗi cung ứng dịch vụ logistic tại miền Trung với vai trò là cửa ngõ của các địa phương trong nước, khu vực và quốc tế. Trong giai đoạn 2020 - 2025, cần tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư, triển khai các công trình, dự án lớn trên địa bàn thành phố; tập trung thực hiện các công trình động lực, trọng điểm theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2026 phù hợp với Quy hoạch chung thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đầu tư nâng công suất cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng đáp ứng 30 triệu lượt khách/năm vào năm 2030 và hình thành cảng vận tải hàng hóa; xúc tiến nhanh dự án cảng Liên Chiểu, di dời ga đường sắt. Ưu tiên bố trí quỹ đất phát triển hệ thống kho bãi logistics, dự trữ hàng hóa thiết yếu để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài.

Cần tập trung nguồn lực hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghệ cao Đà Nẵng theo hướng đồng bộ và hiện đại. Hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng phân khu nghiên cứu, phát triển, ươm tạo và đào tạo. Cần tăng cường kết nối hạ tầng giao thông giữa khu công nghệ cao đến trung tâm thành phố và vùng phụ cận. Kết nối khu công nghệ cao với Khu đô thị đại học Đà Nẵng.

Ba là, đẩy mạnh cải cách hành chính để nâng cao hiệu quả đầu tư

Đà Nẵng nhiều năm liền thuộc nhóm dẫn đầu cả nước về chỉ số cải cách hành chính. Tuy nhiên, để thu hút đầu tư nước ngoài nhiều hơn nữa trong giai đoạn tới, Đà Nẵng cần tiếp tục rà soát thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực. Đồng thời đẩy mạnh ứng dụng

công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong cải cách hành chính nhằm thực hiện tốt giải quyết hồ sơ trực tuyến, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục nhân rộng mô hình “thu hút đầu tư không tiếp xúc” nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh cho thành phố trong thu hút đầu tư.

Bốn là, tạo “cú hích” trong chính sách thu hút đầu tư nước ngoài

Đề Đà Nẵng thực sự là điểm đến của các nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài, Chính phủ đã tạo điều kiện cho phép thành phố có cơ chế chính sách đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư. Bên cạnh đó, chính quyền thành phố cần chủ động ban hành các chính sách ưu đãi đầu tư phù hợp với nhu cầu, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Đặc biệt ưu tiên đầu tư vào các ngành công nghệ cao, giá trị gia tăng cao. Đồng thời phối hợp với các địa phương và vùng phụ cận để ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ nhằm giảm nhập khẩu nguyên liệu nước ngoài, tạo điều kiện cho các ngành công nghiệp chế tạo, thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào thị trường Đà Nẵng.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 04/2018/NĐ-CP ngày 4 - 01 - 2018 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu công nghệ cao Đà Nẵng, đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là các dự án lớn về công nghệ cao, có sức lan tỏa.

Ngoài ra, Đà Nẵng cần có những phương thức thu hút đầu tư thực sự hiệu quả, có chính sách hỗ trợ tối đa cho các nhà đầu tư trong xử lý thủ tục, chăm sóc sau đầu tư... Nếu đảm bảo được sự hài lòng của nhà đầu tư chắc chắn trong tương lai Đà Nẵng sẽ trở thành trung tâm thu hút đầu tư của cả nước và của cả khu vực.

Năm là, đa dạng hóa phương thức tiếp xúc đầu tư, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư

Để các nhà đầu tư nước ngoài nhìn thấy được tiềm năng đầu tư của thành phố Đà Nẵng, đòi hỏi phương thức xúc tiến đầu tư cần có sự đổi mới. Trung tâm xúc tiến đầu tư thuộc Sở Kế hoạch - Đầu tư là cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ xúc tiến đầu tư. Ngoài ra, thành ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân là cơ quan thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác xúc tiến, đòi hỏi cần có sự phối hợp trong tổ chức thực hiện gắn với phân công,

phân cấp nhằm thực hiện hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn thành phố.

Tăng cường hợp tác song phương, đa phương về xúc tiến đầu tư. Tiếp tục thực hiện các hợp tác về xúc tiến đầu tư với các nước như Nhật Bản, Singapore, Thái Lan, Malaysia, EU...

Tiếp tục duy trì, mở rộng hợp tác trong khuôn khổ hợp tác đa phương về đầu tư với các tổ chức như ASEAN, APEC, ASEM, OECD, xây dựng và cập nhật thường xuyên các chương trình hành động quốc gia về tự do hóa, thuận lợi hóa và xúc tiến đầu tư mà Việt Nam đã cam kết trong khuôn khổ ASEAN, APEC và ASEM.

Chủ trọng nâng cao năng lực cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư, tăng cường đội ngũ cán bộ có trình độ về ngoại ngữ, marketing, hiểu biết về chính sách, luật pháp liên quan tới đầu tư nước ngoài vào các bộ phận chuyên trách về công tác xúc tiến đầu tư; thường xuyên phối hợp với Bộ, ngành Trung ương và hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế trong công tác đào tạo để tiếp tục nâng cao trình độ về pháp luật đầu tư, kỹ năng xúc tiến đầu tư, năng lực tổ chức hội nghị/hội thảo, trình độ ngoại ngữ, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư chuyên nghiệp, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Cùng cố kiện toàn và nâng cao trình độ nghiệp vụ của các trung tâm xúc tiến đầu tư của trung ương và địa phương.

Trong xu hướng toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng trở thành xu thế tất yếu, sự cạnh tranh trong thu hút FDI giữa các nước trong khu vực

ngày càng gay gắt. Các nước, các địa phương đã không ngừng nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư và hoàn thiện chính sách thu hút FDI hướng đến tiêu chuẩn quốc tế. Trong xu thế phát triển kinh tế hiện nay, với tư duy “nhà đầu tư phải được xem như khách hàng”, Đà Nẵng cần phải nghiên cứu các yêu cầu của các nhà đầu tư nước ngoài để đáp ứng yêu cầu của họ. Việc hoàn thiện chính sách thu hút FDI tại Đà Nẵng là một yêu cầu thực tế khách quan, phù hợp với xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế. Nếu Đà Nẵng có những chính sách thu hút FDI đáp ứng được yêu cầu của nhà đầu tư nước ngoài và phù với cam kết quốc tế, thì sẽ đón được làn sóng mới về thu hút FDI vào.

Tài liệu tham khảo:

1. Luật Đầu tư 2005.
2. Luật Đầu tư 2020.
3. Báo cáo của Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng.
4. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng: *Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2021 - 2025*, 2020.
5. Cục Đầu tư nước ngoài: *Báo cáo tình hình thu hút FDI 2 tháng đầu năm 2021*, 2021.
6. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ XXII.
7. Lê Xuân Sang: *Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam trong bối cảnh mới*, Tạp chí Tài chính, 2 - 2021.
8. Nguyễn Tân Vinh: *Nhìn lại giá trị FDI ở Việt Nam sau gần 30 năm*, Tạp chí Kinh tế và dự báo số 01/2017.

CỦNG CỐ MẶT TRẬN TƯ TƯỞNG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC....

Tiếp theo trang 61

8. Hồ Tấn Sáng: *Một số giải pháp đấu tranh ngăn chặn âm mưu và hoạt động chống phá của các lực lượng thù địch ở các tỉnh Tây Nguyên hiện nay*, Tạp chí Sinh hoạt lý luận, số 6(171)/2020, tr. 12.

9. *10 dự án phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi*, <http://baohinhphu.vn/Chinh-sach-moi/10-du-an-phat-trien-n-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-mien-nui/429624.vgp>.

10. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai: *Kế hoạch số 513/KH-UBND triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 15 - 3 - 2021 của Thủ tướng Chính phủ về thu hút các nguồn lực xã hội cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo, gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân*, Gia Lai, ngày 07 - 5 - 2021.